

Số: 840/2022/QĐST-HNGĐ

Quận Hoàng Mai, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 977/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị T, sinh năm 1983

- **Bị đơn:** Anh Bùi Thế T, sinh năm 1984

Cùng Hộ khẩu thường trú và cùng trú tại: Số 658 H6 tập thể Tân Mai, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. (Số mới là: Số nhà 658 H6 ngõ 147/35 phố Tân Mai, phường T, quận H, thành phố Hà Nội).

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Bùi Thế T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: *Chị Trương Thị T và anh Bùi Thế T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng nhất trí thuận tình ly hôn.*

Về con chung: Chị T, anh T cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là Bùi Thanh V; sinh ngày 10/01/2013 và Bùi Bích D; sinh ngày 03/10/2015. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận Chị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh T tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Anh Bùi Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị T, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét.

Về công nợ chung: Chị T, anh T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi người phải chịu 1/2. Hai bên thỏa thuận để chị T chịu cả án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0050961 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Còn thừa 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; (Số 64, 25/5/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong

